

Số: /QĐ-UBND

Phú Đình, ngày tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, thiết kế và dự toán chi phí khảo sát
thiết kế xây dựng công trình Duy tu, sửa chữa
đường GTNT xóm Khuôn Tát (giai đoạn 2), xã Phú Đình.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚ ĐÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật số: 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ các Thông tư: số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 về hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016; số 11/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ xây dựng về ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 14/11/2024 của HĐND huyện Định Hoá về việc thông qua phương án giao bổ sung vốn sự nghiệp năm 2024 hỗ trợ thực hiện dự án 4, dự án 5 thuộc chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Định Hoá;

Căn cứ Quyết định số 7288/QĐ-UBND ngày 19/11/2024 của Chủ tịch uỷ ban nhân dân huyện Định Hoá về việc giao vốn sự nghiệp năm 2024 thực hiện

chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Định Hoá;

Căn cứ báo cáo số: 544/TĐ-KTHT ngày 11/12/2024 của phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Định Hoá về việc báo cáo kết quả thẩm định nhiệm vụ và dự toán chi phí khảo sát, nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình Duy tu, sửa chữa đường GTNT xóm Khuôn Tát (giai đoạn 2), xã Phú Đình;

Xét các đề nghị của các bộ phận chuyên môn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, thiết kế và dự toán chi phí khảo sát thiết kế xây dựng công trình Duy tu, sửa chữa đường GTNT xóm Khuôn Tát (giai đoạn 2), xã Phú Đình, với nội dung như sau:

I. Nhiệm vụ khảo sát:

1. Mục đích khảo sát: cung cấp đầy đủ tài liệu cần thiết về hiện trạng công trình, địa hình, khí hậu, địa chất, thủy văn phục vụ cho lập báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình.

2. Nhiệm vụ và phạm vi khảo sát:

2.1. Điều tra, thu thập các tài liệu, số liệu có liên quan:

- Điều tra, thu thập các tài liệu: Hồ sơ hoàn công, hồ sơ quản lý công trình của cơ quan quản lý (nếu có).

- Điều tra các công trình (nội, ngầm, các công trình lân cận) có liên quan đến công trình.

- Điều tra, thu thập các số liệu cần thiết về hiện trạng công trình, về địa hình, khí hậu, địa chất, thủy văn tại khu vực liên quan đến công trình.

- Điều tra, thu thập về các mỏ vật liệu, báo giá các nhà cung cấp, cự ly vận chuyển, bãi đổ thải.... phục vụ cho xây dựng công trình.

2.2. Nội dung công tác khảo sát:

* Phạm vi khảo sát: Đường GTNT xóm Khuôn Tát (giai đoạn 2), xã Phú Đình.

+ Điểm đầu tuyến giao với đường đi Khuôn Tát BTXM rộng 7m thuộc xóm Khuôn Tát, xã Phú Đình cách đường ĐT264B khoảng 1,4Km (Km13+580 đường ĐT.264B rẽ trái 800m đầu tuyến);

+ Điểm cuối tuyến đầu nối vào đường đất có sẵn rộng 2m thuộc xóm Khuôn Tát, xã Phú Đình.

* Nội dung khảo sát:

- Công tác đo vẽ bình đồ: Sử dụng hệ tọa độ giả định, các mốc giả định đặt ngoài phạm vi thi công thuận tiện cho việc sử dụng; Đo vẽ bình đồ tuyến,

với tỷ lệ 1/1000, đồng mức 1m; Trên bình đồ thể hiện được chi tiết địa hình, địa vật trong phạm vi công trình.

- Công tác đo vẽ trắc dọc: Xác định theo chiều dài tuyến; Tỷ lệ theo chiều dài 1/1000, theo chiều cao 1/100.

- Công tác đo vẽ trắc ngang: Trên cắt ngang thể hiện được đầy đủ địa hình, địa vật, phạm vi tính từ tim tuyến đo tối đa mỗi bên là 15m; Tỷ lệ trắc ngang 1/200.

- Khảo sát địa chất, thủy văn: Đào hố địa chất vị trí dự kiến xây dựng tràn, kè, kích thước mỗi hố dự kiến (dài * rộng * sâu) = (1*1*1,5)m/lỗ quan sát địa chất hố đào kết hợp với quan sát các vết lộ địa chất hai bên tuyến để đánh giá được địa chất tuyến, thăm hỏi nhân dân dọc tuyến để biết thêm về những vị trí có thể xuất hiện nền đá cứng, túi bùn, đất sạt trượt...

Trên cơ sở khu vực khảo sát đã chọn tiến hành khảo sát kiểm tra lại các công trình thoát nước hiện trạng và bổ sung thêm các vị trí các công trình thoát nước mới.

- Khảo sát môi trường: Phân tích đánh giá hiện trạng, tài nguyên môi trường của tuyến đi qua.

3. Tiêu chuẩn áp dụng: Áp dụng theo hệ thống các tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm hiện hành của nhà nước có liên quan đến công tác khảo sát.

4. Khối lượng dự kiến:

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị	Khối lượng
1	Đo khống chế cao. Thủy chuẩn kỹ thuật. Cấp địa hình III	km	0,1066
2	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử. Bản đồ tỷ lệ 1/1000, đường đồng mức 1m, cấp địa hình III	100ha	0,0032
3	Đo vẽ mặt cắt dọc ở trên cạn. Cấp địa hình III	100m	1,0663
4	Đo vẽ mặt cắt ngang ở trên cạn. Cấp địa hình III	100m	6,60
5	Đào không chống độ sâu từ 0m đến 2m. Cấp đất đá I-III	m ³	1,5

II. Nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình: Nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình theo các bước qui định của nhà nước. Nội dung nhiệm vụ gồm :

1. Thuyết minh :

- a) Các căn cứ để lập nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình;
- b) Mục tiêu xây dựng công trình;
- c) Địa điểm xây dựng công trình;
- d) Các yêu cầu về quy hoạch, cảnh quan và kiến trúc của công trình;

đ) Các yêu cầu về quy mô và thời hạn sử dụng công trình, công năng sử dụng, biện pháp tổ chức thi công và các yêu cầu kỹ thuật khác đối với công trình.

2. Nội dung thiết kế :

2.1 Quy mô thiết kế:

- Cấp công trình: Công trình cấp IV.
- Loại công trình: Công trình giao thông.

2.2. Các nội dung thiết kế:

2.2.1. Phần tuyến

a.Thiết kế bình đồ tuyến.

- Thiết kế bình đồ tuyến tỉ lệ 1/1000; tìm tuyến bám theo tim nền, mặt đường BTXM cũ hiện tại, đường đồng mức 1m, trên bình đồ thể hiện đầy đủ các địa hình, địa vật...

b. Thiết kế trắc dọc tuyến.

- Trên cơ sở nền, mặt đường BTXM cũ có sẵn và cao độ mực nước lũ lịch sử lớn nhất vị trí tràn để kẻ đường đỏ; Thiết kế trắc dọc tỉ lệ $L=1/1000$; $H=1/100$;

c. Thiết kế trắc ngang tuyến

Thiết kế trắc ngang đường hai đầu tràn với chiều rộng mặt $B_m=3m$ (tiếp giáp mặt đường BTXM cũ) vào đến tràn $B_m=5m$; Độ dốc ngang mặt đường từ 2% vào đến tràn độ dốc ngang mặt đường 0%; lề đường 4%; thiết kế độ dốc mái đắp taluy âm 1:1.5; mái tràn phía thượng lưu 1:2; phía hạ lưu 1:3...

d. Đường dẫn hai đầu tràn

+ Đường dẫn hai đầu tràn thiết kế mặt đường chiều rộng $B_m=3m$, nền $B_n=4m$ (tiếp giáp mặt đường cũ) vào đến tràn $B_m=5m$,

+ Mái taluy đắp nền đường 1:1.5; Phạm vi mái taluy tràn, thượng lưu độ dốc 1:2; hạ lưu độ dốc 1:3;

+ Gia cố lề đường bằng BTXM-M200 dày 10cm ra đến sát mép rãnh dọc hình thang gia cố tấm bê tông

+ Gia cố mái taluy, lề đường tràn bằng BTCT-M200 dày 10cm; lót 01 lớp vải địa kỹ thuật trước khi lắp đặt cốt thép, đổ bê tông gia cố mái taluy, lề đường tràn;

+ Rãnh dọc hình thang hai đầu tràn gia cố tấm BTXM-M200 đúc sẵn $KT\{50x59(66)x7\}cm$; Đáy rãnh M150 dày 7cm đáy rãnh đổ tại chỗ

* Kết cấu mặt đường.

- Kết cấu mặt đường (theo thứ tự từ trên xuống dưới) như sau:

+ Bê tông mặt đường M250 dày 18cm

+ Nốt 01 lớp nilong chống mất nước xi măng

+ Lớp cát đen đệm dày 3 cm

+ Nền đắp đất đầm chặt K95 hoặc đất nền thiên nhiên

2.1.2. Phần kè (tường chắn), gia cố mái taluy âm

- Tham khảo thiết kế điển hình 86 – 06X tường chắn đất bê tông và đá xây dùng cho đường ô tô tải trọng H30 – XB80 để chọn sơ bộ kích thước hình học kê sau đó tiến hành kiểm toán để chọn kích thước kê hợp lý đảm bảo khả năng chịu lực;

Do tràn liên hợp nằm trong đường cong lòng suối; để đảm bảo khả năng thu nước vào cửa cống và thoát nước qua cống được tốt nhất cần phải thiết kế kê hai bên mái ta luy tràn.

- Thiết kế khe phòng lún rộng 1,5cm nhét đầy đầy tầm nhựa đường;
- Thiết kế bố trí ống PVC-D100 thoát nước trong lòng kê, khoảng cách 3m/ống, vải địa kỹ thuật bọc đá bọt đầu ống;

- Kết cấu kê.

- + Móng, thân BTXM - M200; đệm móng kê đá dăm dày 10cm;

- + Khe phòng lún rộng 1,5cm nhét đầy đầy tầm nhựa đường.

- + Ống PVC-D100 thoát nước trong lòng kê, đầu ống bọc vải địa kỹ thuật, đá bọt đầu ống thoát nước

2.1.3. Phần cống tràn liên hợp 2 (BxH)=2(2x1.5)m

- Thiết cống tràn liên hợp bằng cống hộp 2(BxH)=2(2x1.5)m đúc lắp ghép

- * Kết cấu cống hộp

- + Móng, tường đầu, sân công, chân khay, gia cố sân công bằng BTXM-M200 đổ tại chỗ, đệm móng đá dăm dày 10cm

- + Ống cống BTCT-M250 đúc lắp ghép

- + Bản vợt BTCT-M250; KT(99x200x20)cm đúc lắp ghép

- + Xếp rọ đá chống sỏi hạ lưu KT(1x1x2)m

2.1.4. Hệ thống an toàn giao thông

- Thiết kế cọc tiêu tròn D18cm; cột thủy trí hai đầu tràn

- * Kết cấu:

- + Cọc tiêu, cột thủy trí BTCT-M200

- + Sơn cọc tiêu, cột thủy trí 03 lớp (01 lớp lót; 02 lớp màu)

3. Thành phần hồ sơ:

- Thuyết minh báo cáo KTKT công trình;

- Bản vẽ thiết kế thi công công trình;

- Dự toán công trình.

- Số lượng hồ sơ : 07 bộ.

III. Chi phí khảo sát, báo cáo KTKT công trình:

Tổng dự toán chi phí khảo sát và lập báo cáo KTKT công trình là 61.171.032 đồng. (Bằng chữ: Sáu mươi một triệu một trăm bảy mươi một nghìn không trăm ba mươi hai đồng./.).

Trong đó:

- Chi phí khảo sát 13.640.032 đồng;

- Chi phí lập Báo cáo KTKT: 47.531.000 đồng.

Điều 2. Văn phòng UBND xã; Bộ phận kế toán - xây dựng; Trưởng các ban ngành đoàn thể thuộc UBND xã Phú Đình và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Như điều 2;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Trương Văn Vượng

